TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 17 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Giàng Thị M,** Sinh năm 1994

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh **Sùng Mí T**, Sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 9 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 9 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Giàng Thị M**, Sinh năm 1994

  Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- Anh **Sùng Mí T**, sinh năm 1992

  Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn N: Chị Giàng Thị M và anh Sùng Mí T nhất trí thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận sau khi ly hôn:

+ Giao hai cháu: Sùng Minh N, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2013 và Sùng Thị Linh H, sinh ngày 26 tháng 05 năm 2015 cho anh Sùng Mí T trực tiếp nuôi

dưỡng giáo dục, chăm sóc cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; Chị Giàng Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Sùng Minh N với mức 500.000đồng/tháng ; thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 12 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

[

Các đương sự được miễn án phí sơ thẩm ly hôn;

Chị Giàng Thị M phải chịu 50% án phí cấp dưỡng nuôi con chung là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng);

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Giàng Mí Chớ